

Số: /TB-UBND

Nam Gia Nghĩ, ngày tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2026

Kính gửi: Tổ trưởng các tổ dân phố trên địa bàn phường.

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về việc ban hành Quy định về xây dựng tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Văn bản số 7064/NHCS-KHNV ngày 14/7/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng và xây dựng kế hoạch tín dụng năm 2026, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-BĐD ngày 30/03/2026 của Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Lâm Đồng về việc giao, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2026 nguồn vốn ngân sách Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH Đắk Nông tại Tờ trình số 90/TTr-NHCS ngày 06/05/2026.

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2026 được giao, điều chỉnh tại Thông báo này, yêu cầu Tổ trưởng các tổ dân phố chỉ đạo các Tổ tiết kiệm và vay vốn trong tổ dân phố tổ chức bình xét cho vay và lập hồ sơ vay vốn theo quy định của NHCSXH. Việc bình xét cho vay phải đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng và có sự tham gia giám sát của Tổ trưởng tổ dân phố, đại diện lãnh đạo của tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND phường;
- PGD NHCSXH Đắk Nông;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các phòng: KT, HT&ĐT; VH-XH;
- LĐ VP;
- Lưu: VT, NHCS.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Quốc

Phụ lục 1
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 01 NGHĨA PHÚ

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	1,440	-40	1,400
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	240	40	280
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	1,200	-180	1,020
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		100	100

Phụ lục 2
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 02 NGHĨA PHÚ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	3,117	531	3,648
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	858	20	878
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	2,259	211	2,470
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		300	300

Phụ lục 3
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 03 NGHĨA PHÚ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	1,505	30	1,535
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	350	-20	330
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	1,155	-50	1,105
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		100	100

Phụ lục 4
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 04 NGHĨA PHÚ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	1,429	831	2,260
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	296	76	372
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	1,133	-145	988
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		900	900

Phụ lục 5
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 05 NGHĨA PHÚ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	890	231	1,121
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn		81	81
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	890	50	940
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		100	100

Phụ lục 6
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 06 NGHĨA PHÚ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	627	327	954
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	627	-73	554
2	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		250	250
3	Cho vay Người chấp hành xong án phạt tù		150	150

Phụ lục 7
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 07 NGHĨA PHÚ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	764	110	874
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	108	-40	68
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	656	-50	606
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		200	200

Phụ lục 8
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 08 NGHĨA PHÚ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	1,174	273	1,447
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	1,174	-27	1,147
2	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		300	300

Phụ lục 9
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 01 NGHĨA TÂN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	415	-3	412
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	148	20	168
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	267	-23	244

Phụ lục 10
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 02 NGHĨA TÂN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	1,701	460	2,161
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	1,701	160	1,861
2	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		300	300

Phụ lục 11
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 03 NGHĨA TÂN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	1,845	985	2,830
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	1,615	415	2,030
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	230	250	480
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		320	320

Phụ lục 12
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 04 NGHĨA TÂN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	1,575	41	1,616
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	581	40	621
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	994	-249	745
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		250	250

Phụ lục 13
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 05 NGHĨA TÂN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	1,809	810	2,619
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	559	60	619
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	1,250	-100	1,150
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		850	850

Phụ lục 14
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ 06 NGHĨA TÂN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	1,432	16	1,448
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	424	84	508
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	1,008	-168	840
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		100	100

Phụ lục 15
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ ĐẮK RMOAN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	3,206	456	3,662
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	2,019	-67	1,952
2	Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1,187	-317	870
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		840	840

Phụ lục 16
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ TÂN AN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	3,586	523	4,109
1	Cho vay Hộ cận nghèo	110	100	210
2	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	533	40	573
3	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	1,601	-252	1,349
4	Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1,342	-365	977
5	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		1,000	1,000

Phụ lục 17
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ TÂN BÌNH

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	1,339	436	1,775
1	Cho vay Hộ cận nghèo	150	100	250
2	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	137	32	169
3	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	592	-50	542
4	Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	460	-136	324
5	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		490	490

Phụ lục 18
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ TÂN HIỆP

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	4,999	2,051	7,050
1	Cho vay Hộ mới thoát nghèo	100	300	400
2	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	324	20	344
3	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	2,944	1,821	4,765
4	Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1,631	-590	1,041
5	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		500	500

Phụ lục 19
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ TÂN HÒA

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	4,201	976	5,177
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	595	20	615
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	2,051	630	2,681
3	Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1,555	-474	1,081
4	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		800	800

Phụ lục 20
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ TÂN LỢI

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	4,828	805	5,633
1	Cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	244	25	269
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	3,190	500	3,690
3	Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1,394	-620	774
4	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		900	900

Phụ lục 21
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ TÂN PHÚ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	4,504	1,261	5,765
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	2,806	1,299	4,105
2	Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1,698	-438	1,260
3	Cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn		400	400

Phụ lục 22
GIAO, ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2026
TỔ DÂN PHỐ TÂN PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch Năm 2026
I	Kế hoạch dư nợ (nguồn vốn Trung ương)	1,426	-460	966
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	1,148	-400	748
2	Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	278	-60	218